

Nội dung bài viết

1. [Câu 1 trang 38 Vở bài tập Khoa học 5](#)
2. [Câu 2 trang 39 Vở bài tập Khoa học 5](#)
3. [Câu 3 trang 39 Vở bài tập Khoa học 5](#)
4. [Câu 4 trang 39 Vở bài tập Khoa học 5](#)
5. [Câu 5 trang 41 Vở bài tập Khoa học 5](#)

Câu 1 trang 38 Vở bài tập Khoa học 5

Chọn các từ, cụm từ cho trước trong khung để điền vào chỗ ... trong các câu dưới đây cho phù hợp (một từ hoặc cụm từ có thể đi điền được nhiều chỗ)

thụ thai, thụ tinh, tinh trùng, trứng, hợp tử, phôi, bào thai, em bé
Cuộc sống của mỗi người đều được bắt đầu từ một tế bào sinh dục cái được gọi là (của mẹ) kết hợp với một tế bào sinh dục đực gọi là (của bố).

Quá trình tinh trùng kết hợp với trứng được gọi là

- Trứng đã được gọi là

- Hiện tượng bám vào niêm mạc tử cung để làm tổ và phát triển thành phôi được gọi là quá trình

- Hợp tử phát triển thành rồi thành Bào thai được nuôi dưỡng và lớn lên trong bụng mẹ. Sau khoảng 9 tháng, sẽ được sinh ra.

Trả lời:

Cuộc sống của mỗi người đều được bắt đầu từ một tế bào sinh dục cái được gọi là trứng (của mẹ) kết hợp với một tế bào sinh dục đực gọi là tinh trùng (của bố).

Quá trình tinh trùng kết hợp với trứng được gọi là thụ tinh

- Trứng đã thụ tinh được gọi là hợp tử

- Hiện tượng hợp tử bám vào niêm mạc tử cung để làm tổ và phát triển thành phôi được gọi là quá trình thụ thai.

- Hợp tử phát triển thành phôi rồi thành bào thai. Bào thai được nuôi dưỡng và lớn lên trong bụng mẹ. Sau khoảng 9 tháng, em bé sẽ được sinh ra.

Câu 2 trang 39 vở bài tập Khoa học 5

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.

Tuổi dậy thì là gì?

- a. Là tuổi mà cơ thể có nhiều biến đổi về mặt thể chất.
- b. Là tuổi mà cơ thể có nhiều biến đổi về mặt tinh thần.
- c. Là tuổi mà cơ thể có nhiều biến đổi về mặt tình cảm và mối quan hệ xã hội.
- d. Là tuổi mà cơ thể có nhiều biến đổi về mặt thể chất, tinh thần, tình cảm và mối quan hệ xã hội.

Trả lời:

Chọn d.

Câu 3 trang 39 vở bài tập Khoa học 5

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Việc nào dưới đây chỉ có phụ nữ làm được?

- a. Làm bếp giỏi.
- b. Chăm sóc con cái.
- c. Mang thai và cho con bú.
- d. Thêu, may giỏi.

Trả lời:

Chọn c.

Câu 4 trang 39 vở bài tập Khoa học 5

Sử dụng mũi tên nối các khung chữ với nhau để tạo ra các sơ đồ có nội dung sau:

- Cách phòng tránh bệnh sốt rét.
- Cách phòng tránh bệnh viêm não.

- Cách phòng tránh bệnh sốt xuất huyết.

Giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh

Phòng tránh bệnh sốt rét

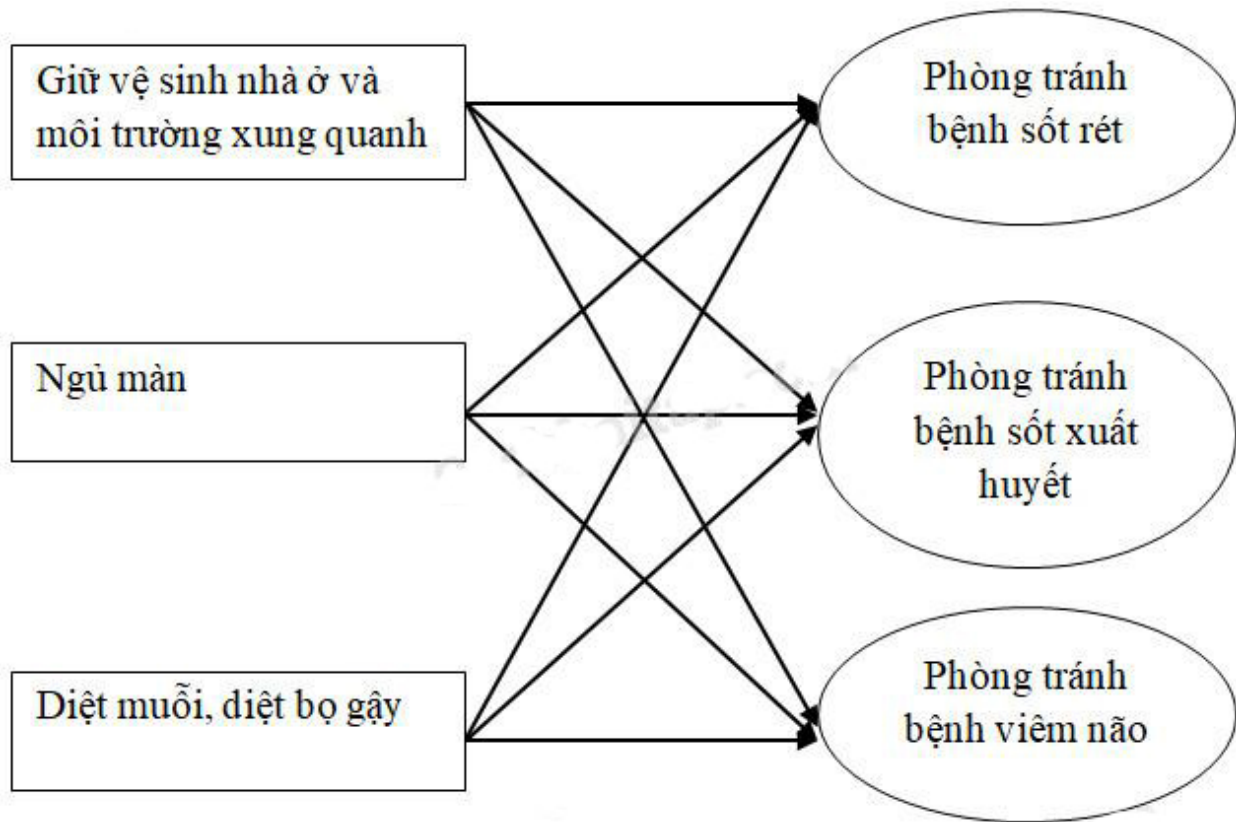
Ngủ màn

Phòng tránh bệnh sốt xuất huyết

Diệt muỗi, diệt bọ gậy

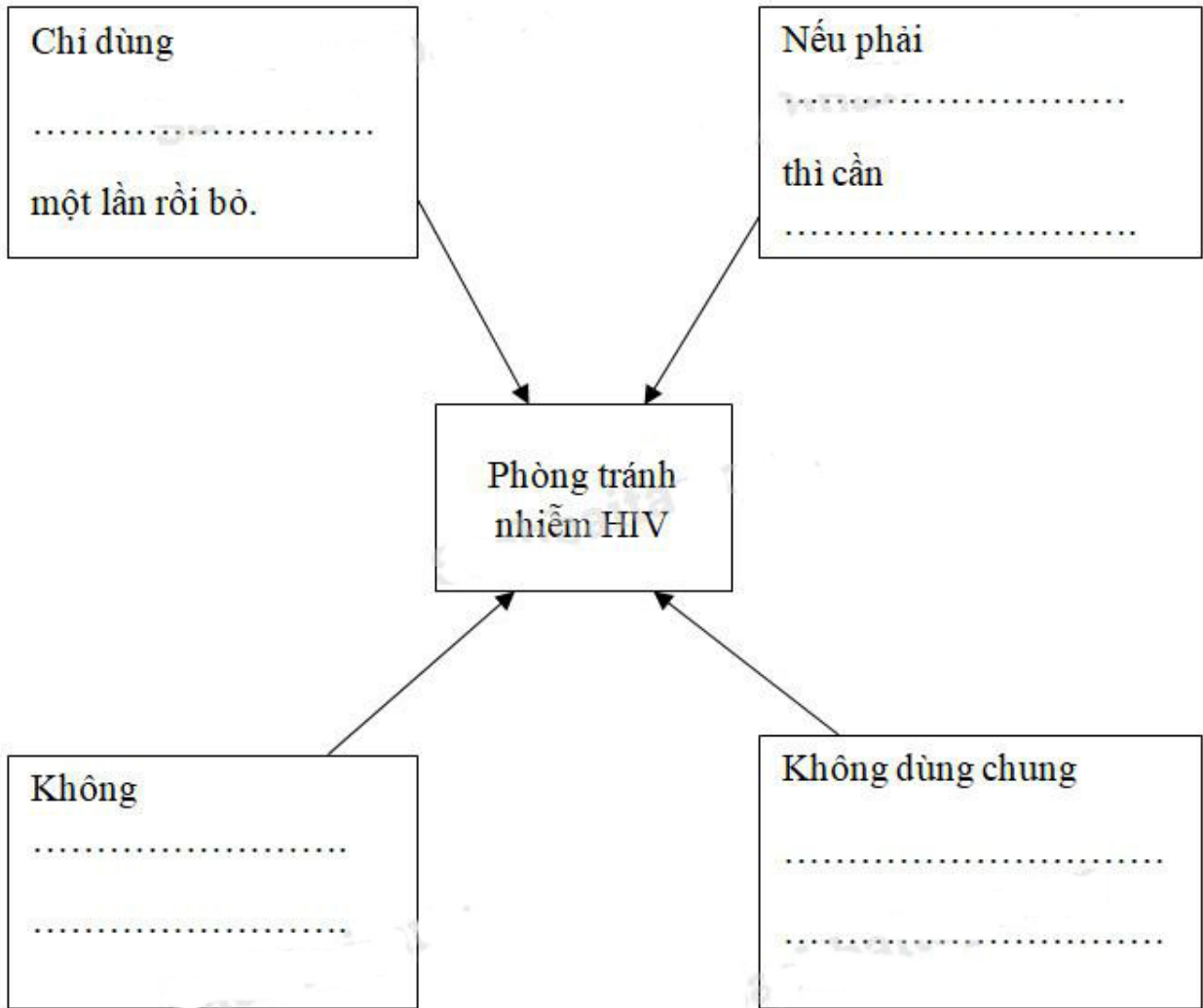
Phòng tránh bệnh viêm não

Trả lời:



Câu 5 trang 41 vở bài tập Khoa học 5

Viết tiếp vào chỗ trong sơ đồ phòng tránh nhiễm HIV qua đường máu dưới đây:



Trả lời:

